TAND HUYỆN CAO LỘC **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HS- ST
Ngày: 08 – 01 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Mỹ Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thúy Phương
2. Ông Hứa Văn Trung

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Mạc Thị Sầm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Bà Hoàng Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 95/2017/TLST-HS ngày 30/11/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2017/HSST-QĐ, ngày 15/12/2017 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 23/2018/HSST-TB, ngày 04/01/2018 đối với bị cáo:

Vi Văn D (tên gọi khác: Không), sinh ngày 03/6/1993 tại X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Thôn X, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn K và bà Dương Thị S; có vợ là Lương Thị A và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 20/9/2017 đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Ông Vi Văn T, sinh năm 1974;
Trú tại: Thôn X, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*
Anh Lâm Văn Đ, sinh năm 1982
Trú tại: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.
Anh Chu Mạnh H, sinh năm 1966
Trú tại: Tổ 3, khối 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.
- *Người làm chứng:*
Cháu Vi Văn P, sinh năm: 2001.
Người đại diện hợp pháp cho cháu P là ông Vi Văn T, sinh năm 1974 (bố đẻ).
Cùng trú tại: Thôn X, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vi Văn D, sinh năm 1993 và ông Vi Văn T, sinh năm 1974, cùng trú tại: Thôn X, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn có mối quan hệ chú cháu ruột (ông T là chú, D là cháu).

Khoảng 15 giờ 00 ngày 19/9/2017, D đi đến nhà ông T để rủ Vi Văn P, sinh năm 2001 (con đẻ ông T) đi đánh cá. D bảo P đi mượn bình ắc quy, còn D quay về nhà sửa kích điện. Lúc này D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nhà T. D lấy chiếc dũa sắt đi đến nhà T, quan sát xung quanh không có ai liền đứng lên máy quạt thóc trước cửa dùng dũa cậy kính ô cửa thoáng rồi chui vào trong nhà, mở cửa vào phòng sát cửa ra vào nhìn không thấy tài sản gì có giá trị, D liền trèo qua thanh gỗ bắc ngang giữa hai phòng sang phòng ngủ của T thấy chiếc hòm tôn khóa ngoài để ở đầu giường nên trèo xuống dùng tay cậy nắp hòm lấy được 15.000.000, đồng và 1.500 Nhân dân tệ (NDT) giấu vào cạp quần rồi quay lại chui qua ô thoáng về nhà. Sau đó D đổi 1.500 NDT với Lâm Văn Đ, trú tại: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn được 5.100.000, đồng. Số tiền trộm cắp được D mang đi chuộc xe máy biển kiểm soát: 12D1 – 20415 đã cắm trước đó với anh Chu Mạnh H, trú tại: Tổ 3, khối 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Ngày 20/9/2017 do sợ ông T phát hiện nên D đem xe máy bán cho H được 34.000.000, đồng. D lấy 20.000.000, đồng cuộn lại mang đến để trước cửa nhà ông T rồi đứng từ xa nhìn thấy ông T cầm cuộn tiền D mới đi về nhà. Sau đó, D đi đến Ủy ban nhân dân xã X tự thú. Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc dũa bằng kim loại tối màu có chiều dài 14 cm.

Kết luận định giá tài sản số 33/KL, ngày 26/9/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Cao Lộc kết luận: 1.500 NDT có tổng giá trị là 5.125.500, đồng (Năm triệu một trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm đồng).

Kết luận giám định số 21/KLGĐ- PC54, ngày 27/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền gồm 1.500 NDT (Một nghìn năm trăm nhân dân tệ) có ký hiệu CNY trong gói niêm phong gửi giám định là tiền thật.

Tại bản Cáo trạng số 96/CT-VKS, ngày 28 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Vi Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1, Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận diễn biến hành vi như đã nêu ở phần trên. Bị cáo thừa nhận, do đang cần tiền chuộc xe máy nên bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nhà chú ruột của bị cáo là Vi Văn T. Bị cáo đã lợi dụng lúc không có ai trông nhà lén lút cậy cửa ô thoáng chui vào trong nhà trộm cắp được 15.000.000, đồng tiền Việt Nam và 1.500 NDT tiền Trung Quốc. Sau đó vì áy náy đã trộm cắp tài sản của chú, bị cáo đã bán xe máy mang 20.000.000, đồng để trước cửa trả lại cho ông T. Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật.

Bị hại ông Vi Văn T khai: Khoảng 17 giờ 00 ngày 19/9/2017 khi đi làm về thì con trai ông là Vi Văn P nói có kẻ gian đột nhập vào nhà. Sau khi kiểm tra ông thấy bị mất 15.000.000 đồng tiền Việt Nam và 1.500 NDT tiền Trung Quốc để trong hòm tôn. Số tiền này do gia đình ông đi làm thuê và bán hồi mà có.

Ngày hôm sau ông thấy 01 cuộn tiền để trước cửa đếm thấy có 20.000.000, đồng. Sau này ông biết người trộm tài sản là cháu ruột ông tên là Vi Văn D. Ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Vi Văn D và không yêu cầu bồi thường vì ông đã nhận đủ số tiền bị mất.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vi Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản"; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, o, p khoản 1, khoản 2, Điều 46; Điều 33, Điều 47 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vi Văn D từ 03 (ba) đến 04 (bốn) tháng tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cái dũa; trả lại cho bị cáo Vi Văn D 1.500 NDT tiền Trung Quốc. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Khi nói lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 33/KL, ngày 26/9/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Vi Văn D có hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở của bị hại cậy cửa vào nhà trộm cắp tổng số tiền là 20.125.500 đồng (Hai mươi triệu một trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm đồng). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Vi Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1, Điều 138 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương, khiến quần chúng hoang mang, lo lắng. Bị cáo có đủ năng lực nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do coi thường pháp luật bị cáo đã phạm tội. Để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo như sau:

[3]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi thực hiện hành vi phạm tội mặc dù chưa ai biết bị cáo thực hiện nhưng bị cáo đã tự giác đến Ủy ban nhân dân xã X tự thú; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận; tại phiên tòa bị hại ông Vi Văn T đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo cũng đã trả lại cho anh Lâm Văn Đ số tiền 5.100.000,đồng do bị cáo đổi từ số tiền 1.500 NDT nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, o, p khoản 1, khoản 2 điều 46 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ (04 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản

1 Điều 46 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự); bị cáo không có tình tiết tăng nặng; có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự nên cho bị cáo hưởng mức án dưới khung hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo biết ăn năn, hối hận và tích cực khắc phục hậu quả.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp nên không áp dụng đối với bị cáo.

[7]. Về bồi thường dân sự: Bị hại đã nhận đủ số tiền bị mất và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Lâm Văn Đ đã nhận đủ số tiền 5.100.000, đồng và không có yêu cầu khác nên Hội đồng chỉ xác nhận.

[8]. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc dũa bằng kim loại tối màu có chiều dài 14 cm vì là tang vật của vụ án. Đối với số tiền 1.500 NDT cần trả lại cho bị cáo vì bị cáo đã trả cho bị hại Vi Văn T đủ số tiền bị mất, trả lại cho anh Lâm Văn Đ 5.100.000, đồng bị cáo đã đổi từ 1.500 NDT.

[9]. Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10]. Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11]. Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 138; điểm b, h, o, p, khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999;

Căn cứ vào điểm a, khoản 1, Điều 41; khoản 1 Điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 1, điểm a khoản 2, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; Điều 331; 332; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vi Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản"

2. Hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Vi Văn D 04 (bốn) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/9/2017.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về vật chứng:

- Xác nhận bị cáo Vi Văn D đã trả đủ 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) cho ông Vi Văn T (Trú tại: Thôn X, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn);

- Xác nhận bị cáo Vi Văn D đã trả đủ 5.100.000, đồng (Năm triệu một trăm nghìn đồng) cho anh Lâm Văn Đ (Trú tại: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn);

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc dũa bằng kim loại tối màu có chiều dài 14 cm, một đầu dũa có dạng mũi nhọn, thân dũa ba cạnh có các vạch tạo độ thô nhám;

- Trả lại cho bị cáo Vi Văn D số tiền 1.500 NDT tiền Trung Quốc (Một nghìn năm trăm nhân dân tệ).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/11/2017 giữa Công an huyện Cao Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc).

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Buộc bị cáo Vi Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị hại, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lâm Văn Đ. Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lâm Văn Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn (2b);
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo (tống đạt);
- Bị hại (theo địa chỉ);
- Người có QL&NV liên quan (theo địa chỉ);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Lương Thị Mỹ Hạnh